

HƯỚNG DẪN

Xử trí, điều tra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Công văn số 9145/UBND-VX ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc triển khai Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm. Sở Y tế ban hành hướng dẫn Xử trí, điều tra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Luật An toàn thực phẩm và các Nghị định triển khai thực hiện Luật An toàn thực phẩm;

- Luật Khám bệnh, chữa bệnh và các Nghị định triển khai thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

- Chỉ thị 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

- Quyết định số 5327/2003/QĐ-BYT ngày 13/10/2003 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định lấy mẫu thực phẩm và bệnh phẩm khi xảy ra ngộ độc thực phẩm;

- Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế điều tra ngộ độc thực phẩm;

- Quyết định số 1246/2017/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống;

- Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy định chế độ báo cáo và mẫu biểu báo cáo về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế;

- Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ngày 20/5/2021 Quy định phân công, phân cấp và phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Kế hoạch số 167-KH/TU ngày 14/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng

cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM LIÊN QUAN

1. Thực phẩm: Là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm (*Khoản 20, Điều 2 Luật An toàn thực phẩm năm 2010*).

2. Ngộ độc thực phẩm: Là hội chứng cấp tính xảy ra do ăn, uống phải thức ăn có chất độc, biểu hiện bằng những triệu chứng dạ dày - ruột, thần kinh hoặc những triệu chứng khác tùy theo tác nhân gây ngộ độc (*Khoản 1, Điều 3 Quy chế Điều tra ngộ độc thực phẩm ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế*).

3. Vụ ngộ độc thực phẩm: Là tình trạng ngộ độc cấp xảy ra với 2 người trở lên có dấu hiệu ngộ độc khi ăn cùng một loại thực phẩm tại cùng một địa điểm, thời gian. Trường hợp chỉ có một người mắc và bị tử vong cũng được coi là một vụ ngộ độc thực phẩm (*Khoản 2, Điều 3 Quy chế Điều tra ngộ độc thực phẩm ban hành kèm theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế*).

4. Mẫu thực phẩm: Là thức ăn, đồ uống còn lại sau bữa ăn của vụ ngộ độc thực phẩm hoặc mẫu thực phẩm lưu, nguyên liệu dùng để chế biến thực phẩm (*Khoản 3, Điều 3 Quy chế Điều tra ngộ độc thực phẩm ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế*).

5. Mẫu bệnh phẩm: Là chất nôn, dịch hút dạ dày, phân, máu và các dịch sinh học khác của người bị ngộ độc thực phẩm (*Khoản 4, Điều 3 Quy chế Điều tra ngộ độc thực phẩm ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xử trí, cấp cứu, điều trị

Cơ sở điều trị kịp thời tiếp nhận, cấp cứu, điều trị các bệnh nhân bị ngộ độc thực phẩm theo đúng quy trình, quy định chuyên môn.

Trường hợp cần thiết, quyết định việc chuyển bệnh nhân lên tuyến trên để điều trị hoặc đề nghị cơ sở điều trị tuyến trên hỗ trợ chuyên môn.

Phối hợp với đơn vị chủ trì điều tra cung cấp mẫu bệnh phẩm, hồ sơ, bệnh án, thông tin liên quan để phục vụ công tác xử trí, điều tra.

2. Điều tra vụ ngộ độc thực phẩm

2.1. Quy trình điều tra vụ ngộ độc thực phẩm

Thực hiện quy trình điều tra vụ ngộ độc thực phẩm theo Quy chế Điều tra ngộ độc thực phẩm ban hành kèm theo Quyết định số 39/2006/QĐ-BYT ngày 13/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Phân cấp điều tra vụ ngộ độc thực phẩm

a) Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: Bất kỳ vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra trên địa bàn tỉnh thì Trạm Y tế trên địa bàn xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm là đơn vị điều tra ban đầu ngay khi tiếp nhận thông tin vụ ngộ độc thực phẩm hoặc nghi ngờ vụ ngộ độc thực phẩm;

b) Trung tâm Y tế tuyến huyện trên địa bàn xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm là đơn vị chủ trì điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm sau:

- Vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện, cấp xã.

- Vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại hộ gia đình hoặc kinh doanh thức ăn đường phố hoặc bữa cỗ tập trung đông người tổ chức tại cộng đồng.

c) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh là đơn vị chủ trì điều tra đối với vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Ngay sau khi tiếp nhận thông tin về các bệnh nhân của vụ ngộ độc thực phẩm phải thông tin ngay bằng điện thoại

3.1. Cơ sở điều trị: Ngay sau khi tiếp nhận cấp cứu, điều trị bệnh nhân nghi do vụ ngộ độc thực phẩm:

- Đối với cơ sở điều trị tuyến huyện, xã và ngoài công lập: Thông tin báo cáo ngay cho Trung tâm Y tế địa phương;

- Đối với cơ sở điều trị tuyến tỉnh, các bệnh viện bộ ngành: Thông tin báo cáo ngay cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Nghệ An.

3.2. Trạm Y tế tuyến xã: Khi tiếp nhận thông tin về vụ ngộ độc thực phẩm, sau khi tổ chức điều tra thông tin ban đầu phải báo cáo ngay cho Trung tâm Y tế địa phương.

3.3. Trung tâm Y tế tuyến huyện: Chỉ đạo Trạm y tế tổ chức điều tra; đồng thời thông tin, báo cáo ngay cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Phòng Y tế địa phương.

3.4. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: Thông tin, báo cáo ngay về Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế và thông tin kịp thời cho Trung tâm Y tế, Phòng Y tế địa phương nơi xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu cho Sở Y tế về công tác quản lý ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch tập huấn nâng cao kỹ năng điều tra ứng phó khi xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm, cán bộ, nhân viên y tế của Tổ cơ động tại các đơn vị và nâng cao kiến thức, hiểu biết phòng chống ngộ độc thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người tiêu dùng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ, phối hợp Trung tâm Y tế điều tra đối với vụ ngộ độc thực phẩm do Trung tâm Y tế chủ trì điều tra khi có chỉ đạo của Sở Y tế hoặc đề nghị của Trung tâm Y tế.

- Báo cáo về Cục An toàn thực phẩm, Sở Y tế khi có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra và báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế tổ chức lấy các mẫu liên quan (đất, nước, không khí), xử lý môi trường, triển khai các biện pháp ngăn chặn sự lây lan dịch bệnh khi cần thiết; Kiểm nghiệm mẫu thực phẩm, bệnh phẩm để xác định nguyên nhân vụ ngộ độc thực phẩm khi có đề nghị của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, trung tâm Y tế tuyến huyện hoặc chỉ đạo của Sở Y tế.

3. Trung tâm Y tế tuyến huyện

- Chủ trì điều tra vụ ngộ độc thực phẩm theo Điểm b, Khoản 2, Điều 4 Quy định này.

- Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm xử trí, điều tra các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chủ trì điều tra.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm và hạn chế vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Y tế), Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Sở Y tế khi có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra và báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

4. Cơ sở điều trị

- Xây dựng phương án, sẵn sàng bố trí nhân lực, thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế và phương tiện cấp cứu tham gia xử trí vụ ngộ độc thực phẩm, đặc biệt các tình huống ngộ độc tập thể, quy mô đông người.

- Tiếp nhận, cấp cứu, điều trị, theo dõi tình trạng của các bệnh nhân ngộ độc thực phẩm và kịp thời vận chuyển bệnh nhân bị ngộ độc thực phẩm nặng đến các cơ sở y tế tuyến trên khi cần thiết. Sẵn sàng hỗ trợ khi có đề xuất, yêu cầu.

- Lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và bàn giao cho đơn vị chủ trì điều tra để gửi kiểm nghiệm xác định nguyên nhân vụ ngộ độc thực phẩm trong trường hợp cần thiết;

- Phối hợp Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Y tế trên địa bàn cung cấp hồ sơ bệnh án, các kết quả xét nghiệm lâm sàng, cận lâm sàng và các thông tin liên quan phục vụ công tác xử trí, điều tra vụ ngộ độc thực phẩm.

5. Trạm Y tế tuyến xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý an toàn thực phẩm và hạn chế ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Tổ chức sơ cứu, cấp cứu các bệnh nhân bị ngộ độc thực phẩm và kịp thời chuyển bệnh nhân đến các đơn vị điều trị trong trường hợp cần thiết.

- Trạm Y tế khi tiếp nhận thông tin vụ ngộ độc thực phẩm khẩn trương tiếp cận địa điểm xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm, tiến hành điều tra ban đầu, tổ chức niêm phong khu vực có mẫu thực phẩm để bàn giao cho đơn vị chủ trì điều tra.

- Phối hợp đơn vị chủ trì điều tra trong quá trình xử trí, điều tra vụ ngộ độc thực phẩm

- Báo cáo Trung tâm Y tế, Ủy ban nhân dân cấp xã khi có vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra và báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là hướng dẫn xử trí, điều tra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An của Sở Y tế. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 2954/HD-SYT ngày 21/10/2019 của Sở Y tế triển khai xử trí vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Sở Y tế yêu cầu Giám đốc, thủ trưởng các đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện. Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đề nghị các đơn vị báo cáo về Sở Y tế (*qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh*) để tổng hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục ATTP (để b/cáo);
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- UBND huyện, TX, TP Vinh;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- PYT, TTYT huyện, TX, TP Vinh;
- BV trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh;
- Các phòng Sở Y tế;
- Chi cục ATVSTP;
- Lưu: VT, NVY.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hữu Lê

Phụ lục
Các biểu mẫu xử trí, điều tra vụ ngộ độc thực phẩm

Mẫu 1 - Phiếu khai báo ngộ độc thực phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KHAI BÁO NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM
*(Dùng cho tổ chức, cá nhân khai báo với cơ quan y tế
khi bị ngộ độc thực phẩm hoặc phát hiện ngộ độc thực phẩm)*

Kính gửi:

1. Người khai báo:		Ngàytháng.....năm.....	
- Họ và tên:			
- Địa chỉ:		Điện thoại:	
2. Họ và tên người bị ngộ độc (hoặc đơn vị):			
Tuổi:	Giới:	Nghề nghiệp:	
Địa chỉ:		Điện thoại:	
Số người bị ngộ độc:		Tổng số đã ăn uống:	
3. Phát bệnh: giờ.....ngày.....tháng.....năm.....			
4. Thực phẩm gây ngộ độc:			
5. Nguồn gốc thực phẩm gây ngộ độc (cơ sở nguyên nhân):			
6. Địa điểm ăn uống:			
7. Tình trạng hiện tại: giờ..... ngày.....thángnăm.....			
- Khởi bệnh:			
- Cấp cứu tại viện:			
- Nằm tại nhà:			
- Chết:			
8. Kiến nghị:			

Ký, ghi rõ họ tên

4. Lấy mẫu thực phẩm

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

III. Ý KIẾN CỦA CƠ SỞ/ ĐƠN VỊ LÀM VIỆC

.....
.....
.....

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Buổi làm việc kết thúc lúc giờ cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản, Đoàn điều tra Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm giữ 01 bản, đơn vị làm việc giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ LÀM VIỆC

ĐẠI DIỆN ĐOÀN/TỔ ĐIỀU TRA

Mẫu 2B - Biên bản điều tra vụ ngộ độc thực phẩm
(Tại cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN
ĐIỀU TRA VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM
(Tại cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm)

Hôm nay, vào hồi giờ..... ngày tháng năm, Đoàn/ Tổ điều tra vụ ngộ độc thực phẩm củatheo Quyết định số ngày...../...../..... tiến hành điều tra tại cơ sở:

I. THÀNH PHẦN

.....
.....
.....
.....

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

- 1. Tên cơ sở:
- 2. Đại diện cơ sở:
- 3. Địa chỉ :
- 4. Điện thoại: Fax:

III. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

A. Điều tra ban đầu

- 1. Thời gian xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm:
- 2. Địa điểm ăn uống:
- 3. Bữa ăn nguyên nhân:
- 4. Thức ăn nguyên nhân:
- 5. Tổng số người ăn:
- 6. Tổng số người mắc:
- 7. Tổng số người tử vong:
- 8. Tổng số người được điều trị tại Trạm Y tế:
- 9. Tổng số người được điều trị tại Trung tâm Y tế (Bệnh viện):
- 10. Người mắc đầu tiên: Tuổi: Thời gian mắc: Triệu chứng:.....
- 11. Người mắc cuối cùng: Tuổi: Thời gian mắc: Triệu chứng:

.....
B. Điều tra tại cơ sở

1. Hồ sơ, thủ tục về an toàn thực phẩm

- Giấy chứng nhận ĐKKD số: Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn vệ sinh thực phẩm số:
- Ngày cấp Nơi cấp
- Giấy xác nhận sức khỏe: Số đăng ký: Số thực tế:
- Xét nghiệm phân (nếu thuộc đối tượng phải XN):
- Tập huấn kiến thức ATTP có xác nhận của chủ cơ sở:
- Số đăng ký: Số thực tế:
- Hồ sơ nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến:
-
- Nguồn nước sản xuất/chế biến
-

2. Điều kiện thực tế

- Địa điểm:
-
- Diện tích:
- Thiết kế, kết cấu:
-
- Khu vực bảo quản thực phẩm.....
- Nhà vệ sinh.....
- Nơi thay đồ bảo hộ lao động.....
- Cống rãnh thoát nước.....
- Hệ thống xử lý chất thải.....
- Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất, chế biến bao gói, bảo quản, vận chuyển:
-
- Phương tiện rửa tay, khử trùng tay.....
- Thiết bị phòng chống côn trùng.....
- Nguồn nước sản xuất, chế biến thực phẩm/thức ăn:.....
-
- Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến:
-
- Bao bì/dụng cụ chứa đựng thực phẩm/thức ăn:
-
- Sức khỏe/bệnh truyền nhiễm cấp tính của người sản xuất/chế biến:
-
- Các nội dung khác có liên quan:
-

3. Thực hành An toàn vệ sinh thực phẩm của người chế biến, phục vụ ăn uống

- Số lượng:
- Tiền sử bệnh tật:
-
- Bệnh tật hiện tại:
-
- Khám sức khỏe, xét nghiệm phân định kỳ (Số lượng/Tổng số):
-

- Tập huấn kiến thức An toàn vệ sinh thực phẩm (Số lượng/Tổng số):
- Vệ sinh cá nhân:
-
- Đeo đồ trang sức ở tay:
-
- Mang trang phục theo quy định:
-
- Thực hành bảo quản thực phẩm:
-

4. Kiểm thực ba bước và lưu mẫu thực phẩm

- Số kiểm thực ba bước:
- Số lưu mẫu thực phẩm:
- Thực hành Kiểm thực ba bước và lưu mẫu thực phẩm:
-

5. Các nội dung khác:

-
-
-
-

IV. LẤY MẪU THỰC PHẨM

TT	Tên mẫu thực phẩm	Số lượng	Ngày lưu mẫu	Ngày lấy mẫu	Ghi chú

V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

-
-
-
-

VI. Ý KIẾN CỦA CƠ SỞ

-
-
-

Buổi làm việc kết thúc lúc giờ cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 bản, Đoàn/Tổ điều tra giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

ĐẠI DIỆN ĐOÀN/TỔ ĐIỀU TRA

Mẫu 3 - Tem niêm phong mẫu**TEM NIÊM PHONG MẪU**

Cán bộ lấy mẫu	TEM NIÊM PHONG MẪU	Đại diện cơ sở được lấy mẫu
Trưởng Đoàn/Tổ điều tra	Tên mẫu	
..... ngày...../...../.....	Mã số mẫu ngày...../...../.....

Mẫu 4 - Biên bản lấy mẫu ngộ độc thực phẩm

(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN LẤY MẪU NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Tên cơ sở xảy ra ngộ độc:.....

Thời gian tiến hành lấy mẫu : giờ.....ngày tháng năm.....

Đại diện Đoàn/Tổ điều tra

.....
.....
.....

Đại diện cho cơ sở xảy ra ngộ độc:

.....
.....

Mẫu thực phẩm, bệnh phẩm thu thập

STT	Tên mẫu	Khối lượng mẫu (g)	Thể tích mẫu (ml)

Biên bản được lập thành 2 bản, Đoàn/Tổ điều tra giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

....., ngày ... tháng... năm.....

Trưởng Đoàn/Tổ điều tra

Cán bộ lấy mẫu

Đại diện cơ sở

Mẫu 5 - Biên bản bàn giao mẫu thực phẩm, bệnh phẩm(ĐƠN VỊ CẤP TRÊN)
(ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN BÀN GIAO MẪU

Số..... /BB-BGMNĐ

Hôm nay, vào hồi giờ ngày tại

Đại diện cơ quan kiểm nghiệm (Bên nhận mẫu) tiến hành nhận mẫu do Đại diện Đoàn/Tổ điều tra vụ ngộ độc thực phẩm của (bên giao mẫu) bàn giao mẫu và các yêu cầu kiểm nghiệm như sau:

Đoàn điều tra (Bên giao mẫu):

Đại diện là:

Cơ quan kiểm nghiệm (Bên nhận mẫu):

Đại diện là:

TT	Tên mẫu	Tên cơ sở và địa chỉ lấy mẫu	Tình trạng mẫu	Chỉ tiêu kiểm nghiệm

Biên bản được lập thành 02 bản, Đoàn điều tra giữ 01 bản, đơn vị kiểm nghiệm giữ 01 bản.

Đại diện Đoàn/Tổ điều tra**Đại diện cơ quan kiểm nghiệm**

Mẫu 6A - Báo cáo ban đầu vụ ngộ độc thực phẩm

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO BAN ĐẦU VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Kính gửi:

1	Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm				
2	Thời gian xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm (thời gian ca mắc đầu tiên) giờ, ngày tháng năm 20.....			
3	Loại hình xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm (đánh dấu X vào ô tương ứng)	1. Gia đình		2. Nhà hàng	
		3. Bếp ăn tập thể		4. Khách sạn	
		5. Đám cưới/giỗ		6. Bếp ăn trường học	
		7. Thức ăn đường phố		8. Khác (ghi rõ)	
4	Triệu chứng lâm sàng (ghi triệu chứng chính của bệnh nhân)				
5	Tác nhân nghi ngờ gây ra vụ ngộ độc thực phẩm (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Vi sinh	Hóa chất	Độc tố tự nhiên	Chưa xác định
6	Bữa ăn nghi ngờ gây ra vụ ngộ độc thực phẩm (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Sáng	Trưa	Chiều	Khác (ghi rõ)
7	Thức ăn nghi ngờ gây ra vụ ngộ độc thực phẩm (ghi tên cụ thể thức ăn nghi ngờ)				
8	Số người liên quan đến vụ ngộ độc thực phẩm (ghi số lượng người vào ô tương ứng)	1. Số người mắc			
		2. Số người chết			
9	Lấy mẫu (đánh dấu X vào ô tương ứng)	Có		Không	
	a) Mẫu thực phẩm				
	b) Mẫu bệnh phẩm				

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ*(Ký tên, đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:VT,...

Mẫu 6B - Báo cáo kết thúc vụ ngộ độc thực phẩm

Đơn vị:

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....

....., ngàytháng năm

BÁO CÁO KẾT THÚC VỤ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Kính gửi:

1	Địa điểm, địa chỉ xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm				
2	Thời gian xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm (thời gian ca mắc đầu tiên) giờ, ngày tháng năm 20...			
3	Số người ngộ độc thực phẩm (ghi số lượng người vào ô tương ứng)	1. Số người mắc			
		2. Số người chết			
4	Loại hình xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm (đánh dấu X vào ô tương ứng)	1. Gia đình		2. Nhà hàng	
		3. Bếp ăn tập thể		4. Khách sạn	
		5. Đám cưới/giỗ		6. Bếp ăn trường học	
		7. Thức ăn đường phố		Khác	
5	Thức ăn nguyên nhân (có thể chọn 1 hoặc nhiều loại thức ăn)	1. Thịt hoặc sản phẩm từ thịt			
		2. Cá hoặc sản phẩm từ cá		7. Nước giải khát	
		3. Trứng hoặc sản phẩm từ trứng		8. TP chế biến hỗn hợp	
		4. Ngũ cốc hoặc sản phẩm từ ngũ cốc		9. Rượu	
		5. Sữa hoặc sản phẩm từ sữa		10. Thức ăn khác (ghi rõ)	
6	Tác nhân gây ngộ độc thực phẩm (đánh dấu X ô tương ứng)	Vi sinh	Hóa chất	Độc tố tự nhiên	
7	Nguyên nhân ngộ độc thực phẩm (ghi rõ kết quả kiểm nghiệm phát hiện nguyên nhân trong mẫu thực phẩm)				Không xác định nguyên nhân (đánh dấu X ô tương ứng)
8	Thời gian kết thúc vụ ngộ độc thực phẩm (thời gian ca mắc cuối cùng) giờ, ngày tháng năm			
9	Vụ ngộ độc thực phẩm có từ 30 người mắc trở lên (đánh dấu X)				

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,...

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)